

Đăk Nông, ngày 03 tháng 12 năm 2020

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức ngày 03 tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 431/TTr-STNMT ngày 30 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức, địa chỉ: Thôn 2, xã Đăk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông khai thác, sử dụng nước mặt, với các nội dung như sau:

- Tên công trình: Công trình cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Đăk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: Nước mặt hồ Đăk Búk So, xã Đăk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.
- Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: Thôn 2, xã Đăk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông. Tọa độ cửa lấy nước theo hệ VN.2000, kinh tuyến 108,5°, mũi chiếu 3°:

Hạng mục	Tọa độ VN 2000	
	X (m)	Y (m)
Cửa lấy nước	1.351.392	387.693

- Chế độ khai thác: Khai thác 24 h/ngày, khai thác vào các ngày trong năm.



6. Lượng nước khai thác, sử dụng:

- Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất trong ngày: 300 m³/ngày đêm.
- Tổng lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất trong năm: 109.500 m³/năm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Nước được bơm từ hồ Đăk Búk So về hệ thống xử lý. Nước sau khi xử lý được dẫn về bể chứa nước sạch và phân phối cho người dân sử dụng.

8. Thời hạn của giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký Giấy phép này.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức:

1. Thực hiện việc khai thác, sử dụng nước theo Đề án khai thác, sử dụng nước mặt, công trình cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Đăk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định; tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và pháp luật có liên quan.

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước mặt và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

4. Trong quá trình khai thác, thực hiện quan trắc chất lượng nước mặt 03 tháng/1 lần để có biện pháp xử lý phù hợp, đảm bảo cấp nước an toàn phục vụ sinh hoạt cho người dân.

5. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 3. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./m

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TN;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tuy Đức;
- BQL DA&PTQĐ huyện Tuy Đức;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN(N).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên